

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày 27/3/2025
V/v “Tranh chấp hợp tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Tuấn

Ông Võ Văn Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2024/TLST-DS ngày 30/10/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-DS ngày 06/3/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank); địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh G - Giám đốc Phòng giao dịch Nam Hải Lăng - Agribank chi nhánh huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền số 39/NHN_oHL - TD ngày 24/10/2024), có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Khổng Thị T, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn P, xã H (nay là xã H1), huyện H2, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn P, xã H (nay là xã H1), H2, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 24/10/2024, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 07 tháng 10 năm 2022, ông Nguyễn Văn H đã ký kết Hợp đồng ủy quyền số 01/HĐUQ để ủy quyền cho bà Khổng Thị T cùng với ông Nguyễn Văn H vay vốn tại Agribank. Sau khi ký kết hợp đồng ủy quyền, ngày 07/10/2022, bà

Khổng Thị T và Phòng giao dịch Hội Yên thuộc Agribank Chi nhánh huyện H2, tỉnh Quảng Trị đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3903-LAV-202203344 với hạn mức cho vay tối đa là 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay vốn là chăn nuôi lợn và bò, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 01/8/2023, kỳ hạn trả nợ gốc là 12 tháng/kỳ tương đương 40.000.000đồng, kỳ hạn trả lãi 03 tháng/kỳ, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm nhận nợ là 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Ngày 01/8/2023, Agribank đã giải ngân cho bà T vay với số tiền 120.000.000đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Quá trình sử dụng vốn vay, đến ngày 02/11/2023 bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi; ngày 02/8/2024 vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi.

Do không trả nợ gốc và lãi đúng hạn theo thỏa thuận và không được Agribank chấp thuận cho cơ cấu lại nợ nên khoản nợ nêu trên đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 27/3/2025, bà Khổng Thị T và ông Nguyễn Văn H còn nợ Agribank: 144.373.699đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng). Trong đó: Nợ gốc 120.000.000đồng; nợ lãi trong hạn: 22.873.973đồng; nợ lãi quá hạn: 1.499.726đồng.

Vì vậy, Agribank yêu cầu bà Khổng Thị T và ông Nguyễn Văn H phải trả cho Agribank toàn bộ số tiền còn nợ nói trên. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/3/2025), bà Khổng Thị T và ông Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng hạn mức số 3903-LAV-202203344 ký kết ngày 07/10/2022 và Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ký kết ngày 01/8/2023.

Khoản vay trên được cho vay không có tài sản bảo đảm theo Nghị định số: 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015, Nghị định số: 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn và Agribank giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 235104 cấp ngày 30/11/2006 cho hộ bà Khổng Thị T. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, Agribank sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xác định phần sở hữu của bà T và ông H trong khối tài sản chung để thi hành án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Khổng Thị T thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng và hiện còn nợ số tiền như Agribank khởi kiện. Tuy nhiên, do hoàn cảnh bà T hiện nay đang khó khăn nên bà xin được trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, ông H không đến Tòa án làm việc và không nộp cho Tòa án bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Vụ án được Tòa án thụ lý

đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp và tư cách của những người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ được Tòa án thực hiện đúng quy định từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 173, 195, 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng với quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 278, 280; 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 Luật các Tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bà Không Thị T và ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Agribank khởi kiện yêu cầu bà Không Thị T và ông Nguyễn Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3903-LAV-202203344 ký kết ngày 07/10/2022 và Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ký kết ngày 01/8/2023. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có địa chỉ tại thôn P, xã H (nay là xã H1), huyện H2, tỉnh Quảng Trị và vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4]. Về tính pháp lý của các hợp đồng: Hợp đồng ủy quyền số 01/HĐUQ ngày 07/10/2022 giữa ông Nguyễn Văn H và bà Không Thị T; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3903-LAV-202203344 ký kết ngày 07/10/2022; Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ký kết ngày 01/8/2023 giữa Agribank và bà Không Thị T là hợp pháp. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ.

[5]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1]. Về nợ gốc: Sau khi hoàn thành thủ tục vay vốn, Agribank đã giải ngân cho bà T số tiền 120.000.000đồng, kỳ hạn trả gốc là 12 tháng/kỳ với số tiền 40.000.000đồng vào ngày 01 tháng 8 hàng năm. Từ ngày nhận tiền vay, bà T và ông H không trả được kỳ nợ gốc nào. Do đó, Agribank yêu cầu bà T và ông H trả 120.000.000đồng tiền gốc là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5.2]. Về nợ lãi trong hạn:

Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng có nội dung:

1. Lãi suất cho vay:

a, Phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất có điều chỉnh.

b, Mức lãi suất: “...nội dung cụ thể được thỏa thuận trên báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ”.

Tại Mục 7 của Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ có nội dung:

7. Lãi suất vay, phí:

7.1. Lãi suất vay: 11,5%.

- Thời điểm và yếu tố xác định lãi suất điều chỉnh: Tối thiểu định kỳ 03 tháng/lần tại điều chỉnh lãi suất; Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng cho mỗi kỳ điều chỉnh lãi = (bằng) trần lãi suất tiền gửi tiết kiệm niêm yết bằng đồng Việt Nam trả lãi sau kỳ hạn 12 tháng theo quy định của Tổng Giám đốc Agribank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,9%/năm nhưng không vượt quá lãi suất trần (tối đa) và không thấp hơn lãi suất sàn (tối thiểu) của Agribank quy định trong từng thời kỳ. Căn cứ vào thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng được quyền đơn phương điều chỉnh lãi suất mà không cần có văn bản thông báo cho khách hàng. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Lãi chậm trả lãi: 0%/năm.

Do đó, tiền lãi trong hạn được tính như sau: 120.000.000đồng x 11.5%/365 ngày x 605 ngày (01/08/2023 – 27/03/2025) = 22.873.973đồng.

[5.3]. Về nợ lãi quá hạn:

Đến ngày 01/8/2024, bà T và ông H phải trả số tiền gốc đến hạn là 40.000.000đồng, nhưng bà T và ông H không trả, nên số tiền gốc này bị quá hạn. Do đó, bà T và ông H phải chịu khoản nợ lãi quá hạn là:

$40.000.000\text{đồng} \times 5,75\%/365 \text{ ngày} \times 238 \text{ ngày} (02/8/2024 - 27/3/2025) = 1.499.726\text{đồng}.$

Tổng cộng tiền lãi trong hạn và quá hạn là: 24.373.699đồng.

Vì vậy, Agribank yêu cầu bà Khổng Thị T và ông Nguyễn Văn H phải trả lãi trong hạn và lãi quá hạn với số tiền 24.373.699đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí:

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Khổng Thị T và ông Nguyễn Văn H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 278, Điều 280; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Khổng Thị T và ông Nguyễn Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 27/3/2025 là: 144.373.699đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 3903-LAV-202203344 ký kết ngày 07/10/2022; Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ký kết ngày 01/8/2023 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và bà Khổng Thị T. Trong đó:

- Nợ gốc: 120.000.000đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 22.873.973đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 1.499.726đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/3/2025), bà Khổng Thị T và ông Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3903-LAV-202203344 ký kết ngày 07/10/2022; Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ký kết ngày 01/8/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Khổng Thị T và ông Nguyễn Văn H phải chịu 7.219.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.440.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000283 ngày 29/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Khánh